| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GIỒNG TRÔM**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 19/2025/DS-ST

Ngày: 07-02-2025

V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM - TỈNH BẾN TRE

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ngoan

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Lê Thành Đông

Bà Trần Ngọc Diệu

*Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Thu Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 502/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 470/2024/QĐXX-ST ngày 30 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng S.

Địa chỉ: số qm đường N, phường X, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ - Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ông Nguyễn Văn G – Giám đốc Ngân hàng S – chi nhánh Bến Tre.

Địa chỉ: số C1, Đại lộ Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phan Nguyễn Đông A, sinh năm 1991. Địa chỉ: số C1, Đại lộ Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Bùi Công T, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: số x, ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

(Ông Phan Nguyễn Đông A, ông Bùi Công T vắng mặt, ông A có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Ngân hàng S là ông Phan Nguyễn Đông A trình bày*:

Vào ngày 03/12/2019, ông Bùi Công T có đề nghị Ngân hàng S – chi nhánh Bến Tre cấp thẻ tín dụng. Theo xác minh thực tế nhu cầu sử dụng vốn và tình hình kinh tế của khách hàng, Ngân hàng S – chi nhánh Bến Tre đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Bùi Công T theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 03/12/2019, loại thẻ JCB Gold, hạn mức tín dụng thẻ được cấp là 50.000.000 đồng, mục đích sử dụng là tiêu dùng. Lãi suất là 1.25%/tháng. Thời hạn sử dụng thẻ là 03 năm và thẻ tự động gia hạn

thời hạn sử dụng.

Hàng tháng, khách hàng phải thanh toán 5% dư nợ đầu kỳ (chốt dư nợ đầu kỳ ngày 22 tây hàng tháng), ngân hàng sẽ cho khách hàng 25 ngày để thanh toán. Nếu khách hàng phát sinh trễ hạn sẽ bị thu phí phạt bằng 6% (tối thiểu 80.000) số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ đó. Nếu khách hàng không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền thanh toán tối thiểu sau 02 kỳ chốt thông báo giao dịch cộng 10 ngày thẻ sẽ chuyển sang nợ nhóm 2. Từ thời điểm chuyển nợ nhóm 2 nếu khách hàng không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu của hai kỳ chốt giao dịch sau thời gian 90 ngày thẻ sẽ chuyển nợ nhóm 3 và chốt toàn bộ dư nợ thành vốn gốc, lãi phát sinh sau khi chuyển nhóm 3 sẽ bằng 150% lãi trong hạn.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 86.858.313 đồng. Trong quá trình thanh toán hợp đồng từ ngày 22/12/2019 đến ngày 22/12/2023 ông T đã thanh toán tổng cộng 85.892.296 đồng. Thẻ tín dụng của ông T đang thuộc nhóm 5. Tổng vốn, lãi thẻ tín dụng hiện tại tính đến ngày 07/02/2025 là 59.725.418 đồng, trong đó: Vốn gốc: 44.032.094 đồng, lãi trong hạn: 10.462.216 đồng; lãi quá hạn: 5.231.108 đồng.

Do không thực hiện đúng theo cam kết hợp đồng khi không thanh toán phần vốn lãi cho ngân hàng nên toàn bộ khoản nợ của khoản vay trên của khách hàng đã chuyển sang quá hạn. Căn cứ Điều 24 Phụ lục điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của của ngân hàng TMCP Sài Sòn Thương Tín thì ông T đã vi phạm hợp khi không thanh toán thẻ tín dụng dẫn đến khoản vay thẻ tín dụng bị quá hạn nên Ngân hàng đình chỉ thẻ tín dụng nêu trên.

Vì vậy, Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu ông Bùi Công T trả cho Ngân hàng S (do Ngân hàng S – chi nhánh Bến Tre nhận thay) toàn bộ số tiền nợ thẻ tín dụng nêu trên đến ngày 07/02/2025 là 59.725.418 (năm mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn, bốn trăm mười tám) đồng, trong đó vốn gốc là 44.032.094 (bốn mươi bốn triệu, không trăm ba mươi hai nghìn, không trăm chín mươi bốn) đồng, lãi trong hạn là 10.462.216 (mười triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn, hai trăm mười sáu) đồng, lãi quá hạn 5.231.108 (năm triệu, hai trăm ba mươi mốt nghìn, một trăm lẻ tám) đồng và ngân hàng yêu cầu ông T tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận của giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 03/12/2019 kể từ ngày 08/02/2025 cho đến khi trả tất nợ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho ông T nhưng ông T đều vắng mặt, không gởi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã tiến hành triệu tập ông T tham gia phiên tòa, nhưng ông T đều vắng mặt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

- Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu ông Bùi Công T trả số tiền vay còn nợ. Xét quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng S và ông T là tranh chấp hợp đồng tín dụng, mục đích vay tiêu dùng nên đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông T có nơi cư trú tại ấp Hòa Trị, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nên Tòa án

nhân dân huyện Giồng Trôm thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ông Bùi Công T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện: Vào ngày 03/12/2019, ông Bùi Công T có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 03/12/2019 với ngân hàng Ngân hàng S – chi nhánh Bến Tre, loại thẻ JCB Gold, hạn mức tín dụng thẻ được cấp là 50.000.000 đồng, mục đích sử dụng là tiêu dùng. Theo nội dung hợp đồng và điều khoản, điều kiện phát hành sử dụng thẻ thể hiện: Lãi suất là 1.25%/tháng. Thời hạn sử dụng thẻ là 03 năm và thẻ tự động gia hạn thời hạn sử dụng. Phương thức thanh toán: khách hàng phải thanh toán 5% dự nợ đầu kỳ (chốt dư nợ đầu kỳ ngày 22 tây hàng tháng), ngân hàng sẽ cho khách hàng 25 ngày để thanh toán. Nếu khách hàng phát sinh trễ hạn sẽ bị thu phí phạt bằng 6% (tối thiểu 80.000) số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ đó.

Theo bản tóm tắt sao kê do nguyên đơn cung cấp thể hiện: Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 86.858.313 đồng. Trong quá trình thanh toán hợp đồng từ ngày 22/12/2019 đến ngày 22/12/2023 ông T đã thanh toán tổng cộng 85.892.296 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T không thực hiện thanh toán đúng hạn như thỏa thuận trong hợp đồng dẫn đến toàn bộ khoản nợ của khoản vay trên đã chuyển sang quá hạn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 10/12/2019 có chữ ký tên xác nhận của cả hai bên, hợp đồng đã có hiệu lực pháp luật ràng buộc quyền và nghĩa vụ của hai bên. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, hạn mức tín dụng thẻ được cấp là 50.000.000 đồng, loại thẻ JCB Gold. Theo bảng tóm tắt sao kê do ngân hàng cung cấp thể hiện, tổng vốn và lãi thẻ tín dụng của ông Bùi Công T hiện tại tính đến ngày 07/02/2025 là 59.725.418 (năm mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn, bốn trăm mười tám) đồng, trong đó vốn gốc là 44.032.094 (bốn mươi bốn triệu, không trăm ba mươi hai nghìn, không trăm chín mươi bốn) đồng, lãi trong hạn là 10.462.216 (mười triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn, hai trăm mười sáu) đồng, lãi quá hạn 5.231.108 (năm triệu, hai trăm ba mươi mốt nghìn, một trăm lẻ tám) đồng.

Ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng và phụ lục các điều khoản chung đã ký. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ quá hạn và yêu cầu ông T thanh toán số nợ còn lại, ông T vẫn không thực hiện. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông T đều vắng mặt và cũng không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ngân hàng S yêu cầu ông T trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 07/02/2025 là 59.725.418 (năm mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn, bốn trăm mười tám) đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 08/02/2025 cho đến khi ông T trả hết nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại Theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 10/12/2019; điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của ngân hàng kèm theo Hợp đồng. Theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng thì việc yêu cầu tính lãi suất phát sinh đến khi

trả hết nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn của Ngân hàng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông T phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 351, 352, 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 147, 192, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S đối với bị đơn ông Bùi Công T.

Buộc ông Bùi Công T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng S (do Ngân hàng S – chi nhánh Bến Tre nhận thay) số tiền tính đến ngày 07/02/2025 là 59.725.418 (năm mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn, bốn trăm mười tám) đồng, trong đó vốn gốc là 44.032.094 (bốn mươi bốn triệu, không trăm ba mươi hai nghìn, không trăm chín mươi bốn) đồng, lãi trong hạn là 10.462.216 (mười triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn, hai trăm mười sáu) đồng, lãi quá hạn 5.231.108 (năm triệu, hai trăm ba mươi mốt nghìn, một trăm lẻ tám) đồng.

Ông Bùi Công T còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 03/12/2019 và điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín kể từ ngày 08/02/2025 cho đến khi thi hành xong bản án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Buộc ông Bùi Công T phải nộp số tiền án phí là 2.986.270 (hai triệu, chín trăm tám mươi sáu nghìn, hai trăm bảy mươi) đồng.

- Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho Ngân hàng S – Chi nhánh Bến Tre số tiền 1.319.000 đồng (một triệu, ba trăm mười chín nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007305 ngày 06/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

[4] Ngân hàng S, ông Bùi Công T được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

**Nơi nhận:**
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- TAND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Ngoan**